TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - hạnh phúc
Bản án số 36/2022/HC-PT Ngày13- 01- 2022 V/v "*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.
Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số01/2021/TLPT-HCngày 04 tháng 01 năm 2021 về *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính số 33/2020/HC- ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số1217/2021/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm: 1957, (có mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Người bị kiện:*****Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V**.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:

Ông **Nguyễn Quang P** – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông **Tôn Thất H** – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, (có mặt).

*3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Ông **Lê Đình B**, sinh năm: 1957, (vắng mặt).

3.2. Anh **Lê Tuấn D**, sinh năm: 1984, Vắng (mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Đỗ Thị L trình bày:

Ngày 14 tháng 4 năm 2017, bà nộp hồ sơ đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 21 và 57, tờ bản đồ 28, diện tích 943,7m^2 trong tổng diện tích 1.574m^2 mà bà đã phục hóa từ năm 1986, kê khai năm 1999, tái kê khai vào năm 2007 và quản lý, sử dụng ổn định đến nay (có Biên nhận số 0002377/VPĐK và 0002378/VPĐK của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V).

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện V đã ra Văn bản số: 1058/UBND-NC ngày 21 tháng 3 năm 2018 giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thị trấn A rà soát hồ sơ và báo cáo. Ngày 10 tháng 4 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn A ban hành Văn bản số: 467/UBND gửi Ủy ban nhân dân huyện V với nội dung cho rằng diện tích đất mà bà đang xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng là đất công là hoàn toàn sai sự thật, trái pháp luật, vì gia đình bà vẫn quản lý, sử dụng ổn định mảnh đất trên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt và buộc tháo dỡ một căn nhà tạm mà bà xây dựng trên phần đất tại thửa 57, tờ bản đồ 28. Đây là đất của bà nhưng Quyết định 4326 xác định là đất công.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, bà nộp "Đơn khiếu nại và phản đối" Quyết định số 4326 này. Ngày 02 tháng 9 năm 2018, bà tiếp tục nộp "Đơn kiến nghị, kêu cứu và đề nghị can thiệp".

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V lại ban hành Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 4326.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, bà nộp "Đơn khiếu nại và phản đối Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP với lý do Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018 đang bị khiếu nại nên không có hiệu lực thi hành.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu)" số: 7143/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xác định phần đất bà xây dựng nhà tạm là đất công do Văn bản số: 467/UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn A.

Bà khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định hành chính gồm: Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018, Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số: 7143/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V. Đồng thời yêu cầu hủy Văn bản số: 467/UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn A.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V trình bày:

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân thị trấn A lập biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất số 57, tờ bản đồ địa chính số 28 (bản đồ năm 2016), thị trấn A, phát hiện bà Đỗ Thị L đã xây dựng nhà trên đất với diện tích khoảng 17,5m (5m x 3,5m), tường gạch cao 3,7m đã tô bên trong, móng đá + gạch, mái lợp tôn, cửa sắt, nền đất.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân thị trấn A lập biên bản vi phạm hành chính số: 1209/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với bà Đỗ Thị L, do đã có hành vi vi phạm hành chính lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (do Ủy ban nhân dân thị trấn A quản lý), diện tích vi phạm 17,5m, vị trí tại một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 28, thị trấn A, quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có Tờ trình số: 1042/TTr-PTNMT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đỗ Thị L trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1957, Quốc tịch: Việt Nam, Nơi ở hiện tại: Khu phố 8, thị trấn A đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (đất do Ủy ban nhân dân thị trấn A quản lý), diện tích vi phạm 17,5m, mục đích làm nhà (kết cấu tường gạch tô trong, móng đá, mái lợp tôn, nền đất), vị trí tại một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 28 thị trấn A định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

+ Hình thức xử phạt chính: phạt tiền, cụ thể mức phạt 2.000.000 đồng.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Đỗ Thị L khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn, chiếm. .

Thời gian khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp huyện và Ủy ban nhân dân thị trấn A tổ chức công bố Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018 nhưng bà Đỗ Thị L không đồng ý nội dung quyết định và không nhận quyết định trên đồng thời có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Thông báo số: 2296/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Đỗ Thị L.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 7143/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị L, ngụ tại số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đồng Nai (lần đầu) với nội dung: "Không công nhận nội dung khiếu nại việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất (đất do Ủy ban nhân dân thị trấn A quản lý); khiếu nại mức phạt tiền 2.000.000 đồng, đề nghị không phạt tiền; và khiếu nại buộc khắc phục hậu quả của bà Đỗ Thị L. Giữ nguyên Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Đỗ Thị L ngụ tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai".

Do Bà Đỗ Thị L không phối hợp làm việc, không chấp hành nộp phạt và không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo nội dung Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đỗ Thị L

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 529/QĐUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị L, nội dung giữ nguyên Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Hành vi lấn, chiếm đất của bà Đỗ Thị L tại một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 28, thị trấn A đã được Công chức địa chính thị trấn A lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch huyện V ban hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018; Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018; Quyết định số: 7143/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số: 529/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 như trên là đúng và đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình B trình bày:

Ngày 14 tháng 4 năm 2017, vợ ông là bà Đỗ Thị L nộp hồ sơ đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 21 và 57, tờ bản đồ 28 với diện tích 943,7m^2 trong tổng diện tích 1.574m^2 mà gia đình đã phục hóa từ năm 1986, đã kê khai năm 1999, tái kê khai vào năm 2007 và quản lý, sử dụng ổn định đến nay (Có Biên nhận số 0002377/VPĐK và 0002378/VPĐK của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V).

Tuy nhiên, các cơ quan Nhà nước địa phương là Ủy ban nhân dân huyện V, Ủy ban nhân dân thị trấn A đã gây khó khăn bằng cách ra các văn bản trái pháp luật, sai sự thật nên bà L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà lẽ ra phải được cấp đúng quy định của Nhà nước. Ngày 10 tháng 4 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn A ban hành Văn bản số: 467/UBND gửi Ủy ban nhân dân huyện V cho rằng diện tích đất trên là đất công là sai sự thật.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt và buộc tháo dỡ một căn nhà tạm mà bà L xây dựng trên phần đất tại thửa 57, tờ bản đồ 28. Đây là đất của gia đình nhưng Quyết định 4326 xác định là đất công.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, bà L nộp "Đơn khiếu nại và phản đối" Quyết định số 4326 này. Ngày 02 tháng 9 năm 2018, bà L tiếp tục nộp "Đơn kiến nghị, kêu cứu và đề nghị can thiệp".

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V lại ban hành Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 4326.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, bà L nộp "Đơn khiếu nại và phản đối Quyết định số: 6597/QĐ-CCXP với lý do Quyết định số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018 đang bị khiếu nại nên không có hiệu lực thi hành.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu)" số: 7143/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xác định phần đất bà L xây dựng nhà tạm là đất công do Văn bản số: 467/UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn A.

Ông đồng tình với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tuấn D trình bày:

Anh là con của bà Đỗ Thị L và ông Lê Đình B. Ngày 14 tháng 4 năm 2017, mẹ anh là bà Đỗ Thị L nộp hồ sơ đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 21 và 57, tờ bản đồ 28 với diện tích 943,7m^2 trong tổng diện tích 1.574m^2 mà gia đình đã phục hóa từ năm 1986, đã kê khai năm 1999, tái kê khai vào năm 2007 và quản lý, sử dụng ổn định đến nay (Có Biên nhận số 0002377/VPĐK và 0002378/VPĐK của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V).

Anh đồng tình với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính. Đồng thời yêu cầu hủy văn bản số: 467/UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn A.

Tại bản án hành chính số 33/2020/HC- ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đãquyết định:

- Áp dụng Điều 57, 68, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 18, 30, 31 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 10, Điều 31 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Điều 33 Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định về cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cữu gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018, Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7143/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018, Quyết định cưỡng chế số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2020, bà Lcó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tách vụ án hành chính thành vụ án này và vụ án yêu cầu hủy bỏ văn bản số 467 của UBND huyện về xử lý đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ của bà thành 2 vụ án là không đúng, đất của bà là đất có 250m^2 đất ở, bà xây nhà nhưng không có giấy phép.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: UBND huyện xử phạt bà L do có hành vi xây dựng nhà trái phép trên đất công là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Bà L có hành vi vi phạm hành chính xây nhà trái phép trên đất lấn chiếm. Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, cưỡng chế hành chính là đúng pháp luật. Nội dung khởi kiện trong vụ án này không liên quan đến vụ án bà L khởi kiện văn bản số 467 của UBND huyện V về xử lý đơn xin cấp giấy CNQSDĐ của bà L. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Bà Đỗ Thị L khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018, Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7143/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018, Quyết định cưỡng chế số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Xét kháng cáo của bà L thì thấy:

[2]- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định bị khởi kiện:

Bà L có hành vi vi phạm hành chính là xây dựng nhà không có giấy phép trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đất chưa phải là đất ở mà là đất nông nghiệp, bị lập biên bản vi phạm hành chính ngày 16/7/2018. Do đó, Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định hành chính về xử phạt, cưỡng chế và giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định

tại Điều 31 nghị định số 102/2014/NĐ-CP và điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3]- Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Phần đất gia đình bà L xây dựng căn nhà diện tích 17,5m^2 trên thửa 51, tờ bản đồ 28, thị trấn A như nội dung biên bản vi phạm hành chính số: 1209/BB-VPHC ghi nhận thì gia đình bà Lchưa được công nhận quyền sử dụng, chính quyền địa phương xác định đất này là đất nông nghiệp do nhà nước quản lý. Do bà L tự ý xây nhà trên đất chưa được công nhận thuộc quyền sử dụng của mình là trái pháp luật theo quy định tại Điều 170 Luật đất đai 2013.

Do bà L có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bà có khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện ra quyết định xử phạt hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật.

Bà L khởi kiện, kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định hành chính trên nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không chấp nhận kháng cáo về yêu cầu hủy các quyết định hành chính bị kiện.

[4]- Đối với kháng cáo của bà L về phần án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí sơ thẩm. Do bà là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí ngày 06/10/2020 nên chấp nhận kháng cáo về phần án phí, sửa một phần quyết định của án sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bà L.

Bà L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đỗ Thị L; sửa một phần quyết định củabản án sơ thẩm số 33/2020/HC- ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần án phí như sau:

- Áp dụng Điều 57, 68, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 18, 30, 31 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 10, Điều 31 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Điều 33 Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định về cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4326/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2018, Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7143/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018, Quyết định cưỡng chế số: 6597/QĐ-CCXP ngày 06 tháng 11 năm 2018.

2. Về án phí:

Bà L phải chịu án phí nhưng được miễn án phí sơ thẩm cho bà L. Hoàn lại cho bà L 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 005357 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Đồng Nai (1);
– VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
– Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng